

BÀI TẬP 3

Thời gian làm bài 75 phút

Anh/chị được yêu cầu thẩm định tính khả thi của một dự án với những thông tin dưới đây:

Vòng đời dự án:

Việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc thiết bị dự kiến hoàn thành nội trong năm 0. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm tiếp theo và sẽ hoàn tất việc giải quyết công nợ và thanh lý tài sản ở năm sau đó.

Đầu tư:

- Dự án được thực hiện trên một tòa nhà với tiền thuê là 216.5 triệu đồng (miễn tiền thuê năm xây dựng và năm thanh lý). Biết rằng, chủ đầu tư phải đặt cọc 100 triệu vào năm 0 (số tiền này sẽ được hoàn lại sau khi hợp đồng thuê nhà kết thúc). Để thực hiện dự án này, chủ đầu tư phải chi ra khoảng 600 triệu đồng cho việc xây dựng sửa chữa lại tòa nhà theo đúng mục đích sử dụng của dự án.
- Chủ dự án dự kiến chi khoảng 800 triệu đồng cho việc mua sắm và lắp đặt máy móc thiết bị. Thời gian hữu dụng của nhà xưởng và máy móc thiết bị là 5 năm.

Sản lượng:

Sản lượng của dự án ở năm hoạt động đầu tiên là 12 ngàn sản phẩm. Dự kiến, sản lượng năm sau cao hơn năm trước 10% trong suốt tuổi thọ của dự án.

Giá bán:

Mức giá sản phẩm ở năm hoạt động đầu tiên là 120 ngàn đồng/sản phẩm và dự kiến mức giá năm sau cao hơn năm trước 10%.

Chi phí trực tiếp:

Chi phí trực tiếp (chưa bao gồm khấu hao và chi phí phân bổ tài sản cố định khác) bao gồm nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, điện, tiền lương công nhân, bao bì,... ước khoảng 40 ngàn đồng/sản phẩm và chi phí này cũng tăng hàng năm với tỷ lệ như tăng giá bán.

Chi phí quản lý và bán hàng:

Vì chỉ bán buôn, không bán lẻ, nên chi phí quản lý và bán hàng thấp, dự kiến khoảng 150 triệu đồng/năm và không thay đổi qua các năm. Riêng năm thanh lý chỉ tốn khoảng 75 triệu đồng.

Vay nợ:

Để đủ tiền thanh toán cho đầu tư ban đầu, chủ đầu tư sẽ phải vay ngân hàng số tiền bằng 50% giá trị nhà xưởng và máy móc thiết bị với lãi suất 12%/năm. Khoản vay này sẽ được hoàn trả vào 3 năm tiếp theo với phương thức trả vốn gốc và lãi đều nhau hàng năm và tiền lãi sẽ trả theo lãi phát sinh hàng năm.

Khoản phải thu, khoản phải trả:

Khoản phải thu ước khoảng 5% doanh thu và khoản phải trả ước khoảng 10% chi phí trực tiếp chưa bao gồm khấu hao.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%

Những thông tin khác:

Để đơn giản, giả sử rằng không có tồn kho nguyên liệu và thành phẩm, không có tồn quỹ tiền mặt, không tính đến thuế VAT, khấu hao theo phương pháp đường thẳng, và phân bổ hết các chi phí khác trong thời gian hoạt động của dự án.

Yêu cầu:

1. Anh/Chị hãy lập các bảng tính dưới đây:
 - a. Tổng doanh thu và tổng chi phí trực tiếp chưa kể khấu hao và chi phí phân bổ khác
 - b. Lịch vay và trả nợ
 - c. Báo cáo thu nhập dự trù
 - d. Bảng vốn lưu động
2. Anh/Chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm Tổng đầu tư (TIPV), sau đó tính NPV của dự án với suất chiết khấu $WACC = 17\%$.
3. Nếu suất sinh lợi yêu cầu tăng lên 22% thì dự án có đáng giá hay không? Anh/Chị hãy ước tính IRR của dự án.
4. Anh/Chị cho biết dự án có đủ khả năng trả nợ hay không? Tại sao?
5. Thật ngắn gọn, Anh/chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ đầu tư (EPV).
6. Anh/Chị cho biết với suất chiết khấu là 14.3%, thay vì trả tiền thuê nhà hằng năm là 216.5 triệu đồng, thì chủ đầu tư chỉ đồng ý trả tiền thuê một lần vào năm 0 là bao nhiêu?

BÀI TẬP 4

Thời gian làm bài: 75 phút

Anh/chị được yêu cầu thẩm định tính khả thi của một dự án với những thông tin dưới đây:

Vòng đời dự án:

Việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc thiết bị dự kiến hoàn thành nội trong năm 0. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong 4 năm tiếp theo và sẽ hoàn tất việc giải quyết công nợ và thanh lý tài sản ở năm 5.

Đầu tư:

- Dự án được xây dựng trên 4.000 m² đất thuê ở khu công nghiệp với giá thuê đất cố định hàng năm là 10 ngàn đồng/m²/ năm. Chủ đầu tư chọn phương thức trả hết tiền thuê đất một lần vào cuối năm 0 và được miễn tiền thuê đất trong năm xây dựng và thanh lý.
- Giá trị nhà xưởng và máy móc thiết bị là 5 tỷ đồng. Đời sống kinh tế của nhà xưởng và máy móc thiết bị là 10 năm.

Sản lượng:

Công suất thiết kế của máy móc thiết bị là 20 ngàn sản phẩm/năm. Dự kiến công suất hoạt động thực tế của dự án từ năm 1 đến năm 4 lần lượt là 80%, 85%, 90% và 95% công suất thiết kế.

Giá bán:

Mức giá bán sản phẩm ở năm 1 là 160 ngàn đồng/sản phẩm và dự kiến trong 3 năm hoạt động tiếp theo mức giá năm sau đều cao hơn năm trước 10%.

Chi phí trực tiếp:

Chi phí trực tiếp (chưa kể khấu hao) bao gồm nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, điện, tiền lương công nhân, bao bì,... ước khoảng 100 ngàn đồng/sản phẩm theo giá năm 1 và chi phí này cũng tăng hàng năm với tỷ lệ như tăng giá bán.

Chi phí quản lý và bán hàng:

Chi phí quản lý và bán hàng trong năm 1 là 200 triệu đồng và dự kiến tăng hàng năm là 5% so với năm trước đó. Riêng trong năm thanh lý chi phí này ước lượng bằng 60% của năm hoạt động cuối cùng.

Vay nợ:

Để đủ tiền thanh toán cho đầu tư ban đầu, vào cuối năm 0, chủ đầu tư sẽ phải vay ngân hàng số tiền bằng 60% giá trị nhà xưởng và máy móc thiết bị với lãi suất 12%/năm. Khoản vay này sẽ được hoàn trả vào 3 năm tiếp theo với phương thức trả vốn gốc đều nhau hàng năm và tiền lãi sẽ trả theo lãi phát sinh hàng năm.

Khoản phải thu, khoản phải trả và cân đối tiền mặt:

Khoản phải thu ước khoảng 10% doanh thu và khoản phải trả ước khoảng 5% chi phí trực tiếp chưa bao gồm khấu hao. Tiền mặt tồn quỹ ước khoảng 2% doanh thu hàng năm trong thời gian hoạt động.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (dự án được hưởng thuế suất ưu đãi) và doanh nghiệp được chuyển lỗ sang năm sau với thời hạn chuyển lỗ tối đa là 5 năm.

Những thông tin khác:

Để đơn giản, giả sử rằng không có tồn kho nguyên liệu và tồn kho thành phẩm, không tính đến thuế VAT, và khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Yêu cầu:**Câu 1**

Anh/Chị hãy lập các bảng tính dưới đây:

- a) Tổng doanh thu và tổng chi phí trực tiếp chưa kể khấu hao
- b) Lịch vay và trả nợ
- c) Báo cáo thu nhập dự trù

Câu 2

Anh/Chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm Tổng đầu tư (TIPV), sau đó tính NPV của dự án với suất chiết khấu $WACC = 14\%$. Dựa trên kết quả này, Anh/Chị hãy đánh giá tính khả thi của dự án

Câu 3

Thật ngắn gọn, Anh/chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ đầu tư (EPV).

BÀI TẬP 5

Thời gian làm bài 75 phút

Anh/chị được yêu cầu thẩm định tính khả thi của một dự án “*Nâng cấp chương trình đào tạo chuyên viên kinh doanh bất động sản*” cho công ty ABC với những thông tin dưới đây:

Vòng đời dự án:

Việc xây dựng sửa chữa tòa nhà và lắp đặt máy móc thiết bị dự kiến hoàn thành trong năm 2009 (*năm 0*). Tổ chức hoạt động kinh doanh trong 3 năm tiếp theo và sẽ hoàn tất việc giải quyết công nợ và thanh lý tài sản ở năm 2013 (*năm 4*).

Đầu tư:

- Dự án được thực hiện trên một tòa nhà với tiền thuê là 800 triệu đồng/năm (*miễn tiền thuê năm xây dựng và năm thanh lý*). Biết rằng, chủ đầu tư phải đặt cọc 200 triệu đồng tại thời điểm ký hợp đồng thuê nhà (*năm 0*) và số tiền này sẽ được hoàn lại sau khi hợp đồng thuê nhà kết thúc vào năm 2013. Để thực hiện dự án này, chủ đầu tư phải chi ra khoảng 800 triệu đồng cho việc xây dựng sửa chữa lại tòa nhà theo đúng mục đích sử dụng của một dự án đào tạo.
- Chủ dự án dự kiến chi khoảng 1.200 triệu đồng cho việc mua sắm và lắp đặt máy móc thiết bị tại năm 2009 (*năm 0*). Thời gian hữu dụng của các máy móc thiết bị này là 5 năm.

Số khóa đào tạo:

Trong năm hoạt động đầu tiên (*năm 2010*), dự án sẽ đào tạo được 120 khóa (*30 học viên/khóa*). Dự kiến, số khóa đào tạo năm sau cao hơn năm trước khoảng 10 khóa trong suốt tuổi thọ của dự án.

Học phí:

Trong năm hoạt động đầu tiên (*năm 2010*), dự án sẽ thu học phí với mức 2 triệu đồng/học viên/khóa, tương đương 60 triệu đồng/khóa và dự kiến mức học phí năm sau cao hơn năm trước 7%.

Chi phí trực tiếp:

Chi phí trực tiếp (*chưa kể khấu hao và phân bổ chi phí đầu tư xây dựng sửa chữa*) bao gồm tiền thù lao giảng viên, photo tài liệu, cấp tập, cấp chứng chỉ, điện & internet, tiền thù lao nhân viên trực lớp, và tiền thức ăn nhẹ cho học viên,... ước khoảng 30 triệu đồng/khóa.

Chi phí quản lý và quảng cáo:

Chi phí quản lý ước tính khoảng 600 triệu đồng/năm. Riêng năm thanh lý chỉ tốn khoảng 20% so với năm trước đó. Hoạt động đào tạo đòi hỏi chi phí quảng cáo và tiếp thị rất cao, ước tính khoảng 15% trên mỗi khóa học.

Vay nợ:

Để đủ tiền thanh toán cho đầu tư ban đầu, chủ đầu tư sẽ phải vay ngân hàng EXIMBANK số tiền bằng 60% giá trị xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị với lãi suất 12%/năm. Khoản vay này sẽ được hoàn trả vào 3 năm tiếp theo với phương thức trả vốn gốc và lãi đều nhau hàng năm và tiền lãi sẽ trả theo lãi phát sinh hàng năm.

Vốn lưu động:

Giả sử dự án không có khoản đầu tư vốn lưu động ban đầu. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động dự án có khoản phải trả ước khoảng 10% chi phí quảng cáo và tiếp thị, khoản tồn quỹ tiền mặt khoảng 5% doanh thu hàng năm.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%

Những thông tin khác:

Đề đơn giản, giả sử không có tính thuế VAT, khấu hao theo phương pháp đường thẳng, phân bổ hết các chi phí đầu tư xây dựng sửa chữa tòa nhà trong thời gian hoạt động của dự án, và không có chi phí đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị. Và tất cả các chi phí hoạt động ước tính năm sau cao hơn năm trước là 5%.

Yêu cầu:

1. Anh/Chị hãy lập các bảng tính dưới đây:
 - a. Lịch khấu hao máy móc thiết bị
 - b. Tổng doanh thu và tổng chi phí hoạt động (*chia theo chi phí trực tiếp (chưa kể khấu hao và phân bổ chi phí xây dựng sửa chữa), chi phí quản lý, chi phí quảng cáo và tiếp thị*)
 - c. Lịch vay và trả nợ
 - d. Báo cáo thu nhập dự trù
 - e. Bảng vốn lưu động
2. Anh/Chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm Tổng đầu tư (TIPV), sau đó tính NPV của dự án với suất chiết khấu $WACC = 20\%$. Anh/Chị cho biết dự án có khả thi hay không?
3. Anh/Chị cho biết dự án có đủ khả năng trả nợ hay không? Tại sao?
4. Thật ngắn gọn, Anh/chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ đầu tư (EPV). Anh/Chị cho biết báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ đầu tư dùng để làm gì?

BÀI TẬP 6

THỜI GIAN LÀM BÀI: 75 PHÚT

Anh/Chị yêu cầu thẩm định tính khả thi của một dự án với các thông tin như sau:

Vòng đời dự án

Thời gian sửa chữa, xây dựng nhà xưởng và hoàn thành việc lắp đặt máy móc trong năm 2009, tổ chức hoạt động sản xuất đủ thời trang trong 3 năm tiếp theo và sẽ hoàn tất việc giải quyết công nợ và thanh lý tài sản ở năm 2013.

Đầu tư

- Dự án được thực hiện trên một tòa nhà thuê với mức giá 360 triệu đồng/năm, trả hàng năm (miễn tiền thuê ở năm đầu tư và năm thanh lý). Ngoài ra, trong năm 2009, chủ dự án phải đầu tư 1.2 tỷ đồng cho việc sửa chữa mặt bằng theo đúng mục đích sử dụng của dự án.
- Giá trị nhà xưởng và máy móc thiết bị là 2 tỷ đồng. Số năm khấu hao của nhà xưởng và máy móc là 5 năm.

Sản lượng

Sản lượng của dự án ở năm hoạt động đầu tiên là 70 ngàn chiếc. Dự kiến, sản lượng năm sau cao hơn năm trước 15% trong suốt tuổi thọ của dự án.

Giá bán

Mức giá bình quân của sản phẩm dự án ở năm hoạt động đầu tiên là 100 ngàn đồng/chiếc và dự kiến mức giá năm sau cao hơn năm trước 10%.

Chi phí trực tiếp

Chi phí trực tiếp (chưa kể khấu hao) bao gồm nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, điện, tiền lương công nhân, bao bì, sửa chữa, ... ước khoảng 50 ngàn đồng/chiếc và chi phí này cũng tăng 10%/năm.

Chi phí quản lý và bán hàng

Chi phí quản lý và bán hàng ước khoảng 600 triệu đồng/năm và không thay đổi qua các năm. Riêng năm thanh lý chỉ tốn khoảng 50% so với năm trước đó.

Vay nợ

Để đủ tiền thanh toán cho đầu tư ban đầu, dự án sẽ phải vay ngân hàng số tiền bằng 50% tổng giá trị sửa chữa mặt bằng, nhà xưởng và máy móc thiết bị vào cuối năm 2009 với lãi suất 10%/năm. Khoản vay này sẽ được hoàn trả vào 3 năm tiếp theo với phương thức **trả vốn gốc đều** nhau hàng năm và tiền lãi sẽ trả theo lãi phát sinh hàng năm (nghĩa là không được ân hạn).

Khoản phải thu, khoản phải trả, và tồn quỹ tiền mặt

Khoản phải thu ước khoảng 10% doanh thu, khoản phải trả ước khoảng 20% chi phí trực tiếp (chưa bao gồm khấu hao), và tồn quỹ tiền mặt dự kiến là 5% doanh thu.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%/năm.

Những thông tin khác

Để đơn giản, giả sử rằng không có tồn kho nguyên liệu và thành phẩm, không tính đến thuế VAT, và khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Yêu cầu:

Câu 1:

Anh/Chị hãy lập các bảng tính dưới đây:

- Lịch khấu hao
- Tổng doanh thu
- Tổng chi phí trực tiếp (chưa kể khấu hao và thuê mặt bằng)
- Vốn lưu động
- Lịch vay và trả nợ
- Báo cáo thu nhập dự trù

Câu 2:

- Anh/Chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm Tổng đầu tư (TIPV), sau đó tính NPV của dự án với suất chiết khấu $WACC = 20\%$. Theo Anh/Chị, dự án có khả thi về mặt tài chính hay không?
- Anh/Chị cho biết dự án có đủ khả năng trả nợ hay không? Tại sao?
- Thật ngắn gọn, Anh/chị hãy lập Báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ đầu tư (EPV).

Câu 3:

Giả sử có ba kịch bản với NPV và xác suất P lần lượt như sau: (i) $NPV_1 = -3000$, $P_1 = 0.35$, (ii) $NPV_2 = 2500$, $P_2 = 0.45$, và (iii) $NPV_3 = 4000$, $P_3 = 0.2$. Anh/Chị cho biết các thông tin này có hữu ích gì cho việc quyết định của chủ dự án hay không? Tại sao?

Lưu ý: Đơn vị tính thống nhất là triệu đồng và lấy tròn hai chữ số thập phân.

BÀI TẬP 7

Thời gian làm bài: 75 phút

Câu 1: (2 điểm)

Dưới đây là báo cáo ngân lưu theo quan điểm tổng đầu tư (TIPV) do một sinh viên KTLĐ&QLNNL _ K12 thực hiện. Anh/Chị cho biết báo cáo ngân lưu này đúng hay sai? Tại sao?

| Năm | 0 | 1 | 2 | 3 |
|---------------------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|
| Ngân lưu vào | | 2200 | 3300 | 4400 |
| Doanh thu | | 2000 | 3000 | 4000 |
| AR | | 200 | 300 | 400 |
| Ngân lưu ra | 3000 | 1700 | 1800 | 1900 |
| Đầu tư ban đầu | 3000 | | | |
| Chi phí hoạt động | | 400 | 600 | 800 |
| Khấu hao | | 1000 | 1000 | 1000 |
| Trả lãi | | 300 | 200 | 100 |
| Ngân lưu ròng trước thuế | -3000 | 500 | 1500 | 2500 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | | 100 | 200 | 250 |
| Ngân lưu ròng sau thuế | -3000 | 400 | 1300 | 2250 |

Câu 2: (2 điểm)

Anh/Chị yêu cầu lập kế hoạch vay vốn với các thông tin sau đây: (i) Số tiền vay năm 2009 là 10 tỷ đồng; (ii) Lãi suất cố định hàng năm là 12%; (iii) Số kỳ trả nợ là 5 kỳ; (iv) Trả vốn gốc và lãi đều hàng năm.

Câu 3: (2 điểm)

Có hai phương án tiết kiệm chi phí (loại trừ lẫn nhau) ở bảng sau đây:

| Tên phương án | Chi phí đầu tư ban đầu | Chi phí ròng hàng năm | Vòng đời (năm) |
|---------------|------------------------|-----------------------|----------------|
| A | \$40.000 | \$2.800 | 4 |
| B | \$28.000 | \$4.400 | 3 |

- Anh/Chị hãy tính NPV của hai phương án A và B với suất chiết khấu 12%/năm?
- Anh/Chị cho biết nên chọn phương án nào? Tại sao?

Câu 4: (2 điểm)

Có hai dự án với các thông tin như sau:

| Năm | Đơn vị tính (triệu đô la) | | | | IRR | NPV ứng với các suất chiết khấu: | | |
|-----|---------------------------|---|---|---|-----|----------------------------------|----|-----|
| | 0 | 1 | 2 | 3 | | 4% | 5% | 10% |
| | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---------|-------|------|------|------|-----|-----|-----|-----|
| NCF_A | -1000 | 500 | 500 | 500 | 23% | 387 | 362 | 243 |
| NCF_B | -2362 | 1000 | 1000 | 1000 | 13% | 413 | 362 | 125 |

- Anh chị hãy vẽ phát họa trên cùng một đồ thị về mối quan hệ giữa NPV và suất chiết khấu của hai dự án A và B?
- Anh/Chị hãy lập luận nên chọn dự án A hay B? Tại sao?

Câu 5: (2 điểm)

Giả sử ngân lưu ròng (NCF_B) ở Câu (4) là ngân lưu ròng theo quan điểm TIPV. Nếu dự án vay 1000 (triệu đô la), với lãi suất cố định là 5%/năm, trong vòng 3 năm, theo phương thức trả vốn gốc và lãi đều hàng năm. Thật ngắn gọn, Anh/Chị hãy lập báo cáo ngân lưu theo quan điểm EPV?

BÀI TẬP 8

Thời gian làm bài: 75 phút

Câu 1: (1 điểm)

Dưới đây là báo cáo ngân lưu theo quan điểm tổng đầu tư (TIPV) (đơn vị tính triệu đồng). Anh/Chị cho biết báo cáo ngân lưu này sai ở những điểm nào? Giải thích ngắn gọn?

| Năm | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|----------------------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|------------|
| Ngân lưu vào | 0 | 2100 | 3200 | 4500 | 100 |
| Doanh thu thuần | | 2000 | 3000 | 4000 | |
| AR | | 200 | 300 | 400 | |
| Δ AP | | -100 | -100 | 100 | 100 |
| Ngân lưu ra | 3000 | 1650 | 1905 | 2005 | 0 |
| Đầu tư ban đầu | 3000 | | | | |
| CB | | 100 | 200 | 150 | |
| Chi phí hoạt động | | 400 | 600 | 800 | |
| Khấu hao | | 1000 | 1000 | 1000 | |
| Lãi vay | | 150 | 105 | 55 | |
| Ngân lưu ròng trước thuế | -3000 | 450 | 1295 | 2495 | 100 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%) | | 113 | 324 | 536 | |
| Ngân lưu ròng sau thuế | -3000 | 338 | 971 | 1959 | 100 |

Câu 2: (2 điểm)

Anh/Chị yêu cầu lập kế hoạch vay vốn với các thông tin sau đây: (i) Số tiền vay cuối năm 0 là 1500 triệu đồng; (ii) Lãi suất cố định hàng năm là 10%; (iii) Số kỳ trả nợ là 3 năm; (iv) Trả vốn gốc và lãi đều hàng năm.

Câu 3: (4 điểm)

Anh/Chị hãy xây dựng báo cáo ngân lưu theo quan điểm chủ sở hữu (EPV) từ báo cáo ngân lưu theo quan điểm TIPV (sau khi đã được điều chỉnh) ở câu 1. Biết rằng 50% vốn đầu tư ban đầu được tài trợ bằng một khoản vay với lãi suất cố định 10%/năm, trả theo phương thức trả vốn gốc và lãi đều trong 3 năm (kết quả ở câu 2)?

Câu 4: (2 điểm)

Có ba phương án loại trừ lẫn nhau như ở bảng dưới đây:

| Tên phương án | Chi phí đầu tư ban đầu | Ngân lưu ròng hàng năm | Vòng đời (năm) |
|---------------|------------------------|------------------------|----------------|
|---------------|------------------------|------------------------|----------------|

| | (năm 0) | (từ năm 1) | |
|---|----------|------------|---|
| A | \$75.000 | \$23.000 | 6 |
| B | \$55.000 | \$20.000 | 5 |
| C | \$40.000 | \$17.500 | 4 |

- Anh/Chị hãy tính NPV của ba phương án A, B và C với suất chiết khấu 15%/năm?
- Anh/Chị cho biết nên chọn phương án nào? Tại sao?

Câu 5: (1 điểm)

Theo Anh/Chị, một trong những vai trò quan trọng của thẩm định dự án là “ngăn chặn dự án xấu và bảo vệ dự án tốt” hay “bảo vệ dự án tốt và ngăn chặn dự án xấu”? Bình luận?